



CÔNG BÁO

Tỉnh Quảng Trị

Số 02

Ngày 08 tháng 01 năm 2026

MỤC LỤC

	Trang
VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC	
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	
07-01-2026	Quyết định số 09/QĐ-UBND ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030. 02
07-01-2026	Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới). 22
07-01-2026	Quyết định số 15/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 24
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE SANH	
07-01-2026	Quyết định số 04/QĐ-UBND ban hành Quy chế xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Khe Sanh. 30
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ	
06-01-2026	Quyết định số 04/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà. 38

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/QĐ-UBND

*Quảng Trị, ngày 07 tháng 01 năm 2026***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị
giai đoạn 2021 - 2030****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;**Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;**Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;**Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3826/TTr-SNV ngày 09 tháng 12 năm 2025.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030.**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030; riêng các chương trình, đề án, dự án đã được giao nhiệm vụ và kinh phí thực hiện theo

Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Chương trình được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND

ngày 07 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thể hệ thanh niên tỉnh Quảng Trị phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng quê hương, đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện, nâng cao vai trò, trách nhiệm của thanh niên Quảng Trị trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Mục tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên*

+ Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên; 80% thanh niên công nhân; 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

+ Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Mục tiêu 2: Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

+ Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

+ Hằng năm, trên 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỉ lệ 100%.

+ Đến năm 2030, phấn đấu 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ THPT và tương đương; 100% thanh niên vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

+ Đến năm 2030, tăng ít nhất 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng ít nhất 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng ít nhất 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

+ Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

+ Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

+ Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.

+ Đến năm 2030, giảm tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

+ Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán

người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng.

- Mục tiêu 4: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

+ Hằng năm, trên 80% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó, tỉ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỉ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

+ Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

+ Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

+ Đến năm 2030, phấn đấu 100% thanh niên được tiếp cận khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 1 lần/năm, lập hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân và được miễn viện phí cơ bản trong phạm vi bảo hiểm y tế theo lộ trình quốc gia.

- Mục tiêu 5: Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

+ Hằng năm, trên 80% thanh niên đô thị; 70% thanh niên nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

+ Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

- Mục tiêu 6: Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

+ Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

+ Đến năm 2030, phần đầu có ít nhất 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

+ Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, có hoạt động đồng hành cùng du lịch tỉnh; tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên, đảm bảo thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể về thực hiện công tác thanh niên.

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, kế hoạch trên các lĩnh vực, trong đó chú trọng xây dựng các chính sách về giáo dục, lao động, việc làm cho thanh niên.

- Kịp thời, chủ động triển khai các chương trình, đề án, dự án của Bộ, ngành trung ương ban hành mà cơ quan, đơn vị mình có nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp thực hiện. Tập trung xây dựng, triển khai các chương trình, đề án của tỉnh ban hành.

- Hằng năm, tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND các cấp với thanh niên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của thanh niên.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

- Rà soát, đề xuất với Chính phủ, bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản phù hợp với nội dung của Luật Thanh niên năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan đến thanh niên.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định của trung ương. Bồi dưỡng,

nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách tín dụng, an sinh xã hội, trợ giúp kiến thức, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho thanh niên và gia đình trẻ; đặc biệt chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho các lĩnh vực: Hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tham gia đào tạo kỹ năng sống và kỹ năng cần thiết khác cho thanh niên; tham gia cung ứng dịch vụ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; đầu tư, cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên; đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao cho thanh niên; hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện vì lợi ích của cộng đồng, xã hội; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ (đặc biệt là thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi); hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên yếu thế, thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên hoàn thành nhiệm vụ tình nguyện...

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ; xây dựng lộ trình trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chỉ tiêu đã đề ra.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020; Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết về Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên.

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa thể dục, thể thao; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, về lịch sử dân tộc, về các giá trị văn hóa, lịch sử, con người Quảng Trị.

- Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

- Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình học ngoại ngữ trên mạng Internet tạo điều kiện để thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được tiếp cận, học tập miễn phí.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục hướng nghiệp; xây dựng cơ chế phối hợp giữa trường phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp để khai thác cơ sở vật chất; khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hợp tác với ngành giáo dục để hỗ trợ cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

- Hỗ trợ thanh niên đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh. Thành lập Hội đồng Tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Quảng Trị. Ưu đãi vay vốn, tạo môi trường thuận lợi để thanh niên sáng tạo, khởi nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức cuộc thi tìm kiếm ý tưởng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Giới thiệu gương thanh niên, mô hình khởi nghiệp tiêu biểu tham gia các giải thưởng do các cấp, các ngành tổ chức.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao và công trình phúc lợi xã hội dành cho thanh niên, ưu tiên thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất và các khu chức năng trong khu kinh tế.

5. Tham gia phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh

- Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn và thanh niên trong thực hiện kế hoạch, mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; khuyến khích thanh niên tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình, công trình thanh niên tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp, mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp của thanh niên trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Giám sát, tố giác các hoạt động vi phạm môi trường, vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Hằng năm, xây dựng, phát động và triển khai các chương trình *Vì một Việt Nam xanh, vì một Quảng Trị xanh, Tết trồng cây, Giờ trái đất, Ngày môi trường thế giới, Ngày đa dạng sinh học, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...* Xây dựng các mô hình điểm về ứng phó với biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng; xây dựng nhà tránh lũ và các công trình bể chứa nước, bể lọc nước... cho thanh niên và người dân tại các khu vực miền núi, khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh; triển khai các hoạt động hỗ trợ nhân dân thích ứng với tình trạng hạn hán...

- Thành lập các đội hình tham gia tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân địa phương thay đổi hành vi, thói quen, tập quán sinh hoạt gây hại với môi trường; các đội thanh niên tình nguyện tham gia các hoạt động phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh. Đề xuất các ý tưởng, sáng kiến trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ triển khai sáng kiến vào thực tế.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển thanh niên

- Đẩy mạnh đối ngoại thanh niên: triển khai chương trình hợp tác quốc tế về khởi nghiệp, phát triển kỹ năng, đổi mới sáng tạo, tình nguyện cộng đồng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; thường xuyên cung cấp thông tin cập nhật về tình hình khu vực, thế giới cho đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh; tích cực quảng bá văn hóa Việt Nam và Quảng Trị ra quốc tế.

- Tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Trị và Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Lào tỉnh Khăm Muôn, tỉnh Savannakhet, Salavan tổ chức các hoạt động tình nguyện, giao lưu và học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị. Vận động, kết nối tri thức trẻ Quảng Trị cùng với cộng đồng người Việt ở nước ngoài tổ chức các hoạt động hướng về Tổ quốc.

7. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhằm đa dạng

tuyên truyền giáo dục vận động thanh niên; chủ động tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách; tăng cường giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

- Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Tổ chức tập hợp, hỗ trợ, chăm lo thanh niên dân tộc thiểu số, tôn giáo, khuyết tật, thanh niên trong các khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế, thanh niên Quảng Trị ở nước ngoài; xây dựng lực lượng cốt cán; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đoàn, công tác cán bộ và các chương trình đồng hành với thanh niên trong học tập, khởi nghiệp, rèn luyện kỹ năng, thể chất, văn hóa tinh thần. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”. Tổ chức tốt các chương trình đồng hành với thanh niên trong học tập, khởi nghiệp, lập nghiệp, trong rèn luyện và phát triển kỹ năng sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần.

- Khuyến khích thanh niên tham gia quản lý nhà nước - xã hội, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới/đô thị văn minh; tham gia xây dựng, thực hiện, giám sát và phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các chính sách do Trung ương và của tỉnh ban hành phù hợp với tình hình thực tế và trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và lồng ghép trong các chương trình, dự án.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện công tác phát triển thanh niên, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm, vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội và vận động nguồn vốn xã hội hóa để hỗ trợ thanh niên vay vốn phát triển kinh tế.

3. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh bố trí từ 1-3 tỷ đồng/năm để thực hiện các Chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển thanh niên; nguồn vốn uỷ thác ngân sách địa phương qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh từ 4-6 tỷ đồng/năm (cân đối trong nguồn ngân sách tỉnh uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội hàng năm). Tổng ngân sách tỉnh bố trí giai đoạn 2026 - 2030: Dự kiến 30- 45 tỷ đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình; tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; tổ chức phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên theo đúng quy định của Trung ương, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

- Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phát triển thanh niên vào Kế hoạch phát triển đào tạo nghề, việc làm và bình đẳng giới đến năm 2030 của tỉnh. Chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên đặc biệt nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Chương trình; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp của Chương trình khi xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn và hàng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết đánh giá việc triển khai, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên vào năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu, cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp phát triển thanh niên theo ngành, lĩnh vực phụ trách, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn và hàng năm.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Sở Tài chính

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư cho thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội và chính sách hỗ trợ các nhà doanh nghiệp trẻ, chủ trang trại trẻ phát triển sản xuất kinh doanh góp phần giải quyết việc làm cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách địa phương, trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định phân cấp nhà nước hiện hành.

- Hướng dẫn, quyết toán việc sử dụng kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án phát triển thanh niên theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030 trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên vào quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch giáo dục hàng năm của các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng, ý thức công dân và chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên; đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng số, an toàn không gian mạng, phòng, chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần phù hợp lứa tuổi; tăng cường công tác y tế học đường và tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh; phối hợp với các sở, ngành, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tư vấn nghề nghiệp, trải nghiệm nghề và khởi nghiệp.

- Tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao sự hiểu biết và ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình phát triển thanh niên vào Chiến lược phát triển văn hóa, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2030 và Chỉ thị số 354/CT-BVHTTDL ngày 22/8/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 -2030.

- Phát triển mạnh phong trào thể dục thể thao trong thanh niên, xây dựng nếp sống văn minh, thường xuyên rèn luyện thân thể; đồng thời tổ chức định kỳ các giải thi đấu thể thao các cấp nhằm tạo sân chơi lành mạnh, thúc đẩy giao lưu, học hỏi và nâng cao trình độ thể thao cho thanh niên.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, văn hóa phản động, đồi trụy, kích động bạo lực; xử lý nghiêm các sai phạm, xây dựng môi trường lành mạnh cho thanh niên phát triển toàn diện.

- Xây dựng các chương trình giới thiệu, quảng bá về văn hóa, đất nước, con người Việt Nam, danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch tỉnh Quảng Trị; có cơ chế chính sách khuyến khích và hỗ trợ các mô hình thanh niên làm du lịch.

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền kịp thời về Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030.

7. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho thanh niên về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, giáo dục giới tính, phòng tránh bệnh lây truyền qua đường tình dục và kiến thức tiền hôn nhân.

- Tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng cơ chế khuyến khích và hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Tăng cường phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các đơn vị thông tin, truyền thông đẩy mạnh và đổi mới hoạt động thông tin, truyền thông về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến thanh niên.

- Tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu các chương trình, đề án xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ thanh niên nông thôn khởi nghiệp, phát triển kinh tế; phát huy vai trò của thanh niên tham gia phát triển nông nghiệp và nông thôn mới; tăng cường công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho thanh niên áp dụng vào sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu, nhân rộng các mô hình, công trình thanh niên tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tham mưu cơ chế khuyến khích và hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp, mô hình khởi nghiệp của thanh niên trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các chính sách, pháp luật cho thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giáo dục nâng cao nhận thức của thanh niên về tình hình trong nước, thế giới và những vấn đề mà các thế lực thù địch đang lợi dụng thanh niên để chống phá đất nước.

- Tăng cường giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho thanh niên học sinh, sinh viên trong các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong dạy nghề, giải quyết việc làm đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

12. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, về giữ gìn trật tự an toàn giao thông trong thanh, thiếu niên.

13. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị

- Xây dựng các chuyên đề, tăng cường tin, bài và thời lượng phát sóng để định hướng tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, pháp luật công dân và đạo đức lối sống cho thanh niên.

- Xây dựng các chuyên mục về thanh niên, nêu gương thanh niên điển hình, tiên tiến, có thành tích xuất sắc trên lĩnh vực thể thao, động viên thanh niên trên địa bàn tỉnh học tập.

14. Đề nghị Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai các Chương trình, dự án; phối hợp tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và Chương trình phát triển thanh niên tỉnh; hướng dẫn Đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên tại địa phương xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển thanh niên của từng địa phương.

- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, truyền thống, đạo đức, lối sống cho thanh niên; đồng thời chú trọng nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của thanh niên trên địa bàn.

- Tập trung xây dựng tổ chức Đoàn, Hội vững mạnh. Tăng cường phối hợp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị; chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội chăm lo, giải quyết các nhu cầu, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của thanh niên; đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp; xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia, đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình. Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát việc thực hiện Chương trình.

Trên đây là Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục
DANH MỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Thực hiện các chương trình, Đề án của Trung ương ban hành (theo Quyết định 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ)		
01	Dự án “Tăng cường trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế - quốc phòng giai đoạn 2021 - 2030”	Đoàn Kinh tế 337	Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo; Đoàn TNCS HCM tỉnh.
02	Đề án “Hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên xuất ngũ”	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Công an tỉnh; các Sở: Nội vụ, Tài chính; Đoàn TNCS HCM tỉnh
03	Đề án “Phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên Việt Nam”	Công an tỉnh	Sở Nội vụ, Đoàn TNCS HCM tỉnh
04	Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp xã đến năm 2030”	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo; Đoàn TNCS HCM tỉnh; UBND cấp xã
05	Đề án “Tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng nông thôn, miền núi, biên giới và hải đảo”	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Đoàn TNCS HCM tỉnh
06	Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển thanh niên trong giai đoạn mới.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Đoàn TNCS HCM tỉnh
07	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cho thanh niên, đặc biệt những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan
08	Đẩy mạnh phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của thanh niên; gắn giáo dục pháp luật với tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
09	Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh niên trong thời kỳ mới”	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Đoàn TNCS HCM tỉnh
10	Đề án “Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho thanh niên lao động tự do và thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Đoàn TNCS HCM tỉnh
11	Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030”.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh; Đoàn TNCS HCM tỉnh
12	Đề án “Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp”.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Đoàn TNCS HCM tỉnh
13	Tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 22/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 09-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị	Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã
14	Tham mưu thực hiện chính sách nhằm giảm thiểu tiêu thụ thuốc lá và thuốc lá điện tử, bóng cười và các loại chất sử dụng trong hít, hút, gây ảo giác và gây nghiện trong thanh niên.	Sở Y tế	Công an tỉnh; các Sở: Nội vụ, Công thương, Tư pháp.
15	Tuyên truyền, phổ biến tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện cho cán bộ y tế và cộng đồng.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Đoàn TNCS HCM tỉnh.
16	Tham mưu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia truyền thông về tác hại của lạm dụng muối, đường trong khẩu phần ăn, các bệnh rối loạn chuyển hóa do dinh dưỡng và lười vận động, dự phòng một số bệnh truyền nhiễm cơ bản và bệnh không truyền nhiễm cơ bản.	Sở Y tế	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ
17	Chương trình phát triển văn hóa đọc và hoàn thiện kỹ năng thông tin cho thanh niên.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ; Đoàn TNCS HCM tỉnh

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
18	Đề án “Đào tạo, tập huấn kiến thức và kỹ năng đối ngoại cho thanh niên Việt Nam”.	Sở Ngoại vụ	Các Sở: Nội vụ, Tài chính; Đoàn TNCS HCM tỉnh; UBND cấp xã.
19	Đề án “Hỗ trợ thanh niên nông thôn khởi nghiệp, phát triển kinh tế gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm nông - lâm - ngư (OCOP)”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đoàn TNCS HCM tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.
20	Đề án “Tăng cường năng lực cho thanh niên vùng biên giới, hải đảo phục vụ công tác xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đoàn TNCS HCM tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan.
21	Xây dựng chuỗi các chương trình truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống, hướng nghiệp và kỹ năng tương lai cho thanh niên trên địa bàn tỉnh.	Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Đoàn TNCS HCM tỉnh.
22	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị và Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030	Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Đoàn TNCS HCM tỉnh
23	Đề án “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng”.	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
24	Đề án “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp”; thành lập “Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp”	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài Chính, Khoa học và Công nghệ.
25	Đề án “Thành lập Quỹ hỗ trợ sáng kiến vì cộng đồng”.	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
26	Đề án “Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030”.	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ.
27	Đề án “Tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp”.	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Sở Nội vụ; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
II	Các Chương trình, Đề án, chính sách của tỉnh ban hành		
01	Chương trình “Hỗ trợ nâng cao năng lực cho thanh niên khuyết tật, thanh niên tái hoà nhập cộng đồng, thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số”	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Công an tỉnh, UBND cấp xã

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
02	Đề án “Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên tỉnh Quảng Trị”	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh
03	Đề án “Tu vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp cho thanh niên gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị”	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ
04	Chính sách bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để các đối tượng thanh niên vay vốn khởi nghiệp, lập nghiệp	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; BCH Quân sự tỉnh; Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 957/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định mức bồi thường khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới).

Các Quyết định nêu trên không còn được áp dụng trong trường hợp có văn bản của UBND tỉnh thay thế hoặc bãi bỏ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 15/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-BTP ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 04/TTr-STP ngày 05/01/2026 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện giải quyết TTHC, niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ TƯ PHÁP VÀ UBND CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

I. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tư pháp

STT	Tên thủ tục/Mã số thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
1	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi 1.003198.H50	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.	Có

II. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

STT	Tên thủ tục/Mã số thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước 2.001263.H50	- Thời gian xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/cấp tỉnh	- Mức thu lệ phí: 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng/trường hợp.	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định	Có

		<p>tế của người nhận con nuôi:</p> <p>Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người nhận con nuôi, UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc hoặc có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo</p>		<p>- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi:</p> <p>Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.</p>	<p>cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>	
--	--	---	--	--	---	--

	<p>nội dung Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;- Thời gian tổ chức đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và bên nhận: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.				
--	--	--	--	--	--

2	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi 2.002349.H50	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/cấp tỉnh	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Có
3	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài 2.002363.H50	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/cấp tỉnh	- Theo mức thu lệ phí do HĐND tỉnh quy định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Có

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE SANH**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHE SANH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/QĐ-UBND

Khe Sanh, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị,
phản ánh có nội dung khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Khe Sanh****ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE SANH***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;**Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;**Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo;**Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;**Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;**Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;**Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp;**Theo đề nghị của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Khe Sanh.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Khe Sanh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Thị Nga

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHE SANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị
có nội dung khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Khe Sanh**
*(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 07/01/2026
của Ủy ban nhân dân xã Khe Sanh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo gửi tới UBND xã Khe Sanh; các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nội dung khiếu nại, tố cáo do cá nhân, tổ chức trực tiếp trình bày tại địa điểm tiếp công dân của UBND xã Khe Sanh (sau đây gọi chung là “đơn”).

2. Quy chế này áp dụng đối với UBND xã, người có thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc xử lý đơn

1. Đơn gửi tới UBND xã Khe Sanh hoặc các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã phải được xem xét, xử lý theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm khách quan, trung thực, chính xác và kịp thời theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại, tố cáo để việc xử lý đơn đảm bảo chính xác, kịp thời và hiệu quả.

Điều 3. Người có trách nhiệm xử lý đơn

Người có trách nhiệm xử lý đơn quy định trong Quy chế này bao gồm:

1. Chủ tịch UBND xã hoặc Phó Chủ tịch UBND xã khi được Chủ tịch UBND xã ủy quyền bằng văn bản.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Khe Sanh; cán bộ, công chức được phân công.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện việc xử lý đơn

1. Người có trách nhiệm xử lý đơn chịu trách nhiệm tổ chức việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh; áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định pháp luật nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo được thi hành nghiêm chỉnh.

2. Người có trách nhiệm xử lý đơn mà không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ, thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện hoặc cố tình thực hiện trái pháp luật thì tùy từng mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Chương II TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI VÀ XỬ LÝ ĐƠN

Điều 5. Tiếp nhận đơn

Đơn được tiếp nhận từ các nguồn sau:

1. Đơn do cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp gửi đến UBND hoặc Chủ tịch UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; qua dịch vụ bưu chính; qua hộp thư góp ý của cơ quan, đơn vị; qua địa điểm Tiếp công dân của UBND xã và các hình thức khác theo quy định pháp luật.

2. Đơn do Lãnh đạo Đảng ủy xã, Thường trực HĐND xã, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác chuyển đến theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phân loại đơn, vào sổ theo dõi đơn

1. Đơn khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận từ các nguồn theo quy định tại Điều 5 Quy chế này phải được phân loại theo quy định của pháp luật về quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phải được vào sổ hoặc nhập thông tin vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định hoặc phần mềm xử lý đơn để tra cứu, quản lý, theo dõi. Việc lưu trữ, vào sổ theo dõi hoặc sao lưu dữ liệu trên máy tính, tra cứu thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và Danh mục bí mật Nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Trách nhiệm phân loại và vào sổ

a) Công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND được phân công là đầu mối trong việc tiếp nhận, phân loại và xử lý các đơn gửi đến UBND xã qua Văn thư của UBND xã và phải được đóng dấu công văn đến.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã nhận được đơn có trách nhiệm phân loại, vào sổ theo dõi và xử lý đơn theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Xử lý đơn khiếu nại

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn khiếu nại người có trách nhiệm xử lý đơn được quy định tại Điều 3 Quy chế này phải thực hiện những công việc sau:

1. Phân loại và vào sổ theo dõi đơn.

2. Xử lý đơn.

a) Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND và có đủ điều kiện thụ lý theo quy định pháp luật phải được báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách để quyết định việc thụ lý giải quyết. Toàn bộ đơn khiếu nại và hồ sơ liên quan sẽ được chuyển cho đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh.

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã thì chuyển đơn đến người đó để xem xét, giải quyết. Nếu có đủ điều kiện thụ lý theo quy định thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải xem xét, quyết định việc thụ lý giải quyết. Trình tự, thủ tục thụ lý thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại.

- Đối với khiếu nại liên quan đến việc bổ nhiệm, tuyển dụng, điều động, tập sự của cán bộ công chức thuộc UBND xã Khe Sanh quản lý và các lĩnh vực khác thuộc chức năng và nhiệm vụ của Phòng Văn hóa - Xã hội xã thì do Phòng Văn hóa - Xã hội xã Khe Sanh tham mưu xử lý và giải quyết.

- Đối với khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, xây dựng và các lĩnh vực khác thuộc chức năng và nhiệm vụ của Phòng Kinh tế xã thì do Phòng Kinh tế xã Khe Sanh tham mưu xử lý và giải quyết.

- Khiếu nại thuộc thẩm quyền nhưng không đủ các điều kiện để thụ lý giải quyết thì Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã có văn bản trả lời cho người khiếu nại biết rõ lý do không thụ lý theo biểu mẫu quy định.

b) Đối với đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền

- Việc xử lý đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản để hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết; việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần.

c) Đối với đơn khiếu nại có họ tên, chữ ký của nhiều người; đơn khiếu nại có kèm theo giấy tờ, tài liệu gốc; Đơn khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; đơn khiếu nại đối với quyết định hành chính có khả năng gây hậu quả khó khắc phục thì được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 8. Xử lý đơn tố cáo

1. Phân loại và vào sổ theo dõi đơn

Người có trách nhiệm xử lý đơn được quy định tại Điều 3 Quy chế này phải thực hiện phân loại và vào sổ theo dõi đơn trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn tố cáo.

2. Xử lý đơn

Đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã phải thụ lý giải quyết trong thời hạn là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo.

- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã thì Thủ trưởng các đơn vị đó phải quyết định việc thụ lý giải quyết trong thời hạn là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 ngày làm việc.

- Việc thụ lý tố cáo phải được vào sổ thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người tố cáo, người bị tố cáo về thời điểm thụ lý tố cáo và các nội dung tố cáo được thụ lý.

- Đối với đơn tố cáo không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra, xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh không theo hình thức quy định tại Điều 22 của Luật Tố cáo, nhưng nội dung tố cáo rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và thuộc lĩnh vực quản lý của UBND xã và có cơ sở để thẩm tra, xác

minh, thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc kiểm tra phục vụ cho công tác quản lý.

b) Đối với tố cáo không thuộc thẩm quyền

- Việc xử lý tố cáo không thuộc thẩm quyền được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có trách nhiệm chuyển đơn và các chứng cứ, tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với đơn tố cáo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã nhưng nội dung tố cáo không liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã nơi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp làm việc có trách nhiệm xử lý đơn theo quy định pháp luật và theo quy chế này.

c) Xử lý đơn tố cáo đối với đảng viên

Đơn tố cáo đối với đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chi thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của Đảng.

d) Xử lý đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức

Đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức thì người xử lý đơn phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất để Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã áp dụng hoặc báo cáo Lãnh đạo UBND xã xem xét, áp dụng biện pháp cần thiết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền kịp thời áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Xử lý đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung khiếu nại, tố cáo

1. Đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung khiếu nại hoặc tố cáo được xử lý như đơn khiếu nại hoặc đơn tố cáo theo quy định pháp luật và theo Quy chế này.

2. Đơn kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị thuộc UBND xã thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định việc chuyển đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Đơn có nhiều nội dung khác nhau

Đối với đơn có nhiều nội dung khác nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người xử lý đơn hướng dẫn người gửi đơn tách ra từng nội dung khác nhau./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/QĐ-UBND

Nam Đông Hà, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà****ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 09/8/2024);

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về giao biên chế và bố trí nhân sự tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã;

Căn cứ Đề án số 1727/ĐA-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đông Hà về thành lập Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đông Hà về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà;

Theo đề nghị của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà tại Tờ trình số 18/TTr-TTĐVTH ngày 10 tháng 12 năm 2025 và đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội phường Nam Đông Hà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Anh Đào

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Nam Đông Hà)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo, trực thuộc UBND phường Nam Đông Hà chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc (bao gồm viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động nếu có theo quy định) và công tác của UBND phường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nguồn thu (nếu có)... Trung tâm xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mức độ tự chủ chi thường xuyên theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thực hiện chức năng tham mưu UBND phường thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu các lĩnh vực: Văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, khuyến nông, khuyến công, môi trường, đô thị, quản lý cụm công nghiệp, quản lý chợ và các dịch vụ công ích khác theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Nam Đông Hà có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Lĩnh vực Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao

1.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan cùng cố, mở rộng sự nghiệp truyền thanh, truyền hình, văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn phường.

1.2. Tổ chức, cung ứng dịch vụ về các lĩnh vực truyền thanh, thông tin quảng cáo, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch theo quy định.

1.3. Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực truyền thanh, văn hóa, thể thao và du lịch với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.4. Thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực truyền thanh.

a) Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh bằng tiếng Việt trên hệ thống loa phát thanh, thiết bị phát sóng phát thanh được trang bị và các loại hình thông tin đa nền tảng, đa phương tiện nhằm tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; trong đó, tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương; các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến và các thông tin thiết yếu tới nhân dân.

b) Tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Trị phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân.

c) Trực tiếp quản lý hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát sóng các chương trình phát thanh.

d) Cộng tác, phối hợp sản xuất tin, bài, ảnh, video clip, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình để đăng, phát trên báo, đài cấp tỉnh và trung ương.

1.5. Thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch.

a) Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, giải trí, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật; các hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức và cá nhân.

b) Tổ chức và tham gia các liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn phường.

c) Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao.

d) Sưu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống.

e) Tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hoá, thể thao, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm.

2. Lĩnh vực phát triển cụm công nghiệp - khuyến công

2.1. Về phát triển cụm công nghiệp

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện việc phát triển, quản lý cụm công nghiệp.

b) Tiếp nhận các cụm công nghiệp mới hoàn thành và tổ chức quản lý theo quy chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp để đưa vào hoạt động đồng bộ, đúng quy hoạch, kế hoạch, tiến độ được duyệt.

d) Thực hiện vận động, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; hướng dẫn, tiếp nhận và tổng hợp hồ sơ đề nghị cấp phép đầu tư, xây dựng của các nhà đầu tư để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Phối hợp với các phòng chuyên môn của phường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về việc thực hiện các quy định của pháp luật và chính quyền địa phương.

e) Nghiên cứu, tổng hợp kiến nghị của các doanh nghiệp về nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp để đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các quy định về quản lý cụm công nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế.

f) Thu phí hạ tầng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức hoạt động, dịch vụ có thu phí trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc quản lý, khai thác và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật.

g) Theo dõi hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2.2. Về khuyến công

a) Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ đối với hoạt động khuyến công.

b) Triển khai chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công tại địa bàn phường đối với các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đề án khuyến công tại địa phương; đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động khuyến công địa phương theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan; kiểm tra, đánh giá, theo dõi, giám sát việc thực hiện đề án, kế hoạch, chương trình khuyến công trên địa bàn phường.

2.3. Về quản lý, giám sát dịch vụ công ích

a) Tham mưu UBND phường quản lý, giám sát tổ chức triển khai thực hiện các hạng mục dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn do Ủy ban nhân dân phường quản lý, bao gồm: Quản lý thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, duy trì vệ sinh môi trường đô thị, duy trì hệ thống thoát nước và các hồ điều hòa; Quản lý tài sản và vận hành, khai thác các Nhà máy xử lý nước thải, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Quản lý công viên, vườn hoa, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè,

đường phố, dải phân cách, đảo giao thông, Quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông, vận hành chiếu sáng đô thị; Quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích; làm chủ đầu tư các công trình bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị: Đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, cây xanh đô thị, hè phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường; khắc phục sự cố thiên tai, lũ lụt liên quan đến cơ sở hạ tầng trên địa bàn phường và các hoạt động dịch vụ công ích khác được giao.

b) Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân phường trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân phường đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về giá dịch vụ công ích và tổ chức thu các loại phí theo quy định.

d) Lập khối lượng và dự toán chi phí các hạng mục công ích hàng năm, quý; khối lượng bổ sung, phát sinh đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường để trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

đ) Xây dựng kế hoạch lộ trình, phương thức và trình tự thực hiện các hoạt động dịch vụ công ích hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Tổ chức đấu thầu, đặt hàng, ký hợp đồng với các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công ích đô thị khi được giao làm chủ đầu tư; thực hiện quản lý kiểm tra, giám sát, nghiệm thu thanh quyết toán các hoạt động dịch vụ công ích được giao quản lý.

f) Xây dựng quy trình giám sát, nghiệm thu các hạng mục dịch vụ công ích để làm cơ sở tổ chức nghiệm thu khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích hoàn thành. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường về chất lượng, khối lượng, tiến độ và giá trị thanh toán các dịch vụ công ích đô thị.

g) Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường xây dựng đơn giá dịch vụ mới hoặc điều chỉnh đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

h) Lập kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Lĩnh vực khuyến nông

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP tại địa phương để trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

e) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, dạy nghề cho nông dân; thúc đẩy hình thành các nhóm nông dân khởi nghiệp, nông dân chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp; nhân rộng, lan tỏa các mô hình nông dân sản xuất giỏi, nông dân làm kinh tế giỏi, nông dân dạy nông dân.

g) Xây dựng các mô hình trình diễn chuyển giao công nghệ và tư vấn, dịch vụ về sản xuất, bảo quản, chế biến, xúc tiến thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung đạt chuẩn.

4. Lĩnh vực quản lý chợ

a) Chịu trách nhiệm tham mưu UBND phường quản lý các chợ trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án quản lý, sắp xếp lô, quầy, đơn giá cho thuê... trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện ký hợp đồng thuê đối với các thương nhân kinh doanh tại chợ theo phương án đã được phê duyệt.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại các chợ.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp gồm có Giám đốc; không quá 02 Phó Giám đốc và viên chức chuyên môn nghiệp vụ. Tùy vào tính chất công việc và căn cứ tình hình thực tế của đơn vị để thành lập phòng chuyên môn theo quy định của pháp luật.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về toàn bộ hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm đảm nhiệm một số nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Trung tâm về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý của cấp có thẩm quyền.

2. Biên chế số người làm việc và hợp đồng lao động

2.1. Số người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và trong tổng biên chế viên chức của UBND phường được UBND tỉnh giao.

2.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm hoặc theo định kỳ, Trung tâm chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Xã hội xây dựng kế hoạch biên chế viên chức bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.3. Việc hợp đồng lao động được thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ vào Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan, Giám đốc Trung tâm xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng viên chức, người lao động trong đơn vị và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc có quy định mới, không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thay thế... Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân phường quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp./.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG TRỊ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 06 Hùng Vương - Đồng Hới - Quảng Trị;

Điện thoại: 0233. 6296565;

Email: congbao@quangtri.gov.vn;

Website: <https://congbao.quangtri.gov.vn>;